

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/DSST - HNGĐ.

Ngày: 24 - 10 - 2019

V/v: “*Xin ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Dân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xuân Thuận

2. Ông Thái Thiên Lương

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Chi – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình:

Không tham gia.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 82/2019/TLST - HNGĐ ngày 26/8/2019 về việc “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐST - DS ngày 08/10/2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Việt Đ, sinh năm: 1980

Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Bình. (Có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Chị Phạm Thị Hồng T, sinh năm: 1985

Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Bình. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 14/8/2019 và bản tự khai ngày 25/9/2019 cũng như lời trình bày tại phiên tòa anh Lê Việt Đ khai: Tôi (Lê Việt Đ) và chị Phạm Thị Hồng T tìm hiểu để đi đến kết hôn với nhau do hai bên hoàn toàn tự nguyện không có ai ép buộc, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện H, tỉnh Quảng Bình vào ngày 17/3/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung cùng ông bà nội tại thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Bình cho đến năm 2014 thì vợ chồng làm nhà ở riêng trên thửa đất của ông bà nội cho mượn. Thời gian đầu vợ chồng

chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do lối sống của vợ chồng không cùng quan điểm, sống không có tình cảm mặc dù hai bên gia đình đã can thiệp nhưng không thể khắc phục được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên anh Lê Việt Đ làm đơn xin ly hôn chị Phạm Thị Hồng T.

Bản tự khai ngày 25/9/2019 chị Phạm Thị Hồng T khai: Quá trình tìm hiểu để đi đến kết hôn chị Phạm Thị Hồng T nhất trí như ý kiến trình bày và bản tự khai của anh Lê Việt Đ. Chị T đồng ý vợ chồng có mâu thuẫn nhưng nguyên nhân không phải như anh Đ trình bày mà nguyên nhân do anh Đ thường đi làm về muộn bỏ bê việc nhà, tiền lương không đưa về để chị T nuôi con và lo việc gia đình, mặt khác chị T nghe thông tin anh Đ có theo một người phụ nữ ở cùng trường, chị T đã khuyên răn nhiều lần nhưng anh Đ không chấp nhận để sửa chữa, hai bên cãi nhau anh Đ đánh chị T phải đi điều trị tại bệnh viện Trung ương Huế từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên anh Đ làm đơn xin ly hôn chị T hoàn toàn đồng ý.

Về con chung của vợ chồng: Anh Lê Việt Đ và chị Phạm Thị Hồng T hai bên đều thừa nhận vợ chồng có hai đứa con chung là:

1. Lê Phạm Minh P, sinh ngày 18/4/2011
2. Lê Phương N, sinh ngày 15/12/2013

Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Anh Lê Việt Đ và chị Phạm Thị Hồng T hai bên tự nguyện thỏa thuận tự phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Anh Lê Việt Đ đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa theo biên lai số 0003740 ngày 26/8/2019 nay xin chịu toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Việt Đ xin ly hôn chị Phạm Thị Hồng T cả hai bên đều có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Bình. Quá trình triệu tập, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải hai bên đều có mặt. Về tình cảm vợ chồng hai bên nhất trí tự nguyện thỏa thuận xin được ly hôn vì tình cảm vợ chồng thực sự không còn nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Về con chung của vợ chồng chị Phạm Thị Hồng T có nguyện vọng xin nuôi cả hai đứa con, anh Đ cũng có nguyện vọng xin nuôi đứa con Lê Phương N. Phần tài sản tại phiên hòa giải lần một hai bên tự nguyện thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên hòa giải lần thứ hai chị T yêu cầu thêm ngoài số tiền chị T đã nhận 300.000.000đ anh Đ phải trả cho chị T số tiền 14.000.000đ gồm tiền ăn của

anh Đ và tiền sữa của con trong ba tháng (từ tháng 6 đến tháng 9/2019) và hỗ trợ tiền để lại di chứng bị anh Đ đánh gãy tay phải đi điều trị tại Bệnh viện Trung ương Huế số tiền 20.000.000đ tổng cộng số tiền là 34.000.000đ, anh Lê Việt Đ không nhất trí. Do hai bên không thỏa thuận được về việc giao nuôi con chung và phân hỗ trợ thêm theo yêu cầu của chị T nên Tòa án căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự phải đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Việt Đ và chị Phạm Thị Hồng T tìm hiểu để đi đến kết hôn là do hai bên hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc đã đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, nhưng do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tin tưởng và nghi ngờ lẫn nhau mà hai bên không tự giải quyết được nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng. Quá trình hòa giải hai bên đều nhất trí tự nguyện thỏa thuận xin được ly hôn vì tình cảm vợ chồng thực sự không còn nữa, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa hôm nay hai bên vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn vì vậy Hội đồng xét xử thấy nguyện vọng của cả hai bên là chính đáng nên cần áp dụng Điều 55 luật hôn nhân và gia đình để công nhận sự tự nguyện thỏa thuận ly hôn giữa anh Lê Việt Đ và chị Phạm Thị Hồng T được ly hôn là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung của vợ chồng: Anh Lê Việt Đ và Chị Phạm Thị Hồng T đều thừa nhận vợ chồng có hai đứa con chung là Lê Phạm Minh P, sinh ngày 18/4/2011 và Lê Phương N, sinh ngày 15/12/2013. Quá trình hòa giải anh Lê Việt Đ có nguyện vọng xin được nuôi con Lê Phương N, chị Phạm Thị Hồng T nguyện vọng xin được nuôi cả hai đứa con. Con Lê Phạm Minh P có ý kiến và nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn xin ở với mẹ. Hội đồng xét xử thấy nguyện vọng của hai bên là toàn toàn chính đáng nhưng giao cả hai đứa con cho chị Phạm Thị Hồng T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng thì không phù hợp và khó khăn thêm cho chị T. Vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Hồng T là xin được nuôi cả hai đứa con mà nên giao cho mỗi người được nuôi một đứa con là phù hợp để mỗi bên có điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con khôn lớn, trưởng thành. Vì vậy cần áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình giao con Lê Phạm Minh P, sinh ngày 18/4/2011 cho chị Phạm Thị Hồng T chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến lúc con khôn lớn, trưởng thành. Giao con Lê Phương N, sinh ngày 15/12/2013 cho anh Lê Việt Đ chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến lúc con khôn lớn, trưởng thành không bên nào phải đóng góp tiền nuôi con hàng tháng. Hai bên không được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung trong trường hợp cần thiết vì quyền lợi của con thì hai bên có quyền làm đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Trong đơn khởi kiện của anh Đ cũng như quá trình hòa giải lần thứ nhất anh Lê Việt Đ và chị Phạm Thị Hồng T tự nguyện thỏa thuận tự phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nhưng tại phiên hòa giải lần thứ 2 cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Phạm Thị Hồng T yêu cầu ngoài việc thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng mà hai bên đã

thực hiện xong chị T đề nghị anh Đ phải đưa thêm cho chị số tiền 14.000.000đ gồm tiền ăn của anh Đ và tiền sữa của con trong ba tháng (từ tháng 6 đến tháng 9/2019) và hỗ trợ số tiền 20.000.000đ do năm 2017 anh Đ đánh bị gãy tay phải đi điều trị tại Bệnh viện Trung ương Huế nay để lại di chứng giảm sút sức khỏe và đau không làm được việc nặng (chị T đã nộp bệnh án) tổng cộng toàn bộ số tiền là 34.000.000đ. Căn cứ vào bệnh án điều trị của chị Phạm Thị Hồng T tại bệnh viện Trung ương Huế ngày 06/7/2017 cũng như lời trình bày của anh Đ trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa hôm nay đều thừa nhận ba tháng (từ tháng 6/2019 đến tháng 9/2019) anh Đ không đưa tiền về cho chị T và năm 2017 có đánh chị T ở tay có đi điều trị tại bệnh viện Trung ương Huế việc yêu cầu của chị T anh Đ không chấp nhận và cho rằng tiền lương ba tháng không đưa về cho chị T để nuôi con là do phải trả nợ và số tiền điều trị thương tích do anh Đ đánh đã dùng số tiền chung của vợ chồng thanh toán đầy đủ và đã xong, mặt khác vợ chồng đã thỏa thuận xong việc phân chia tài sản trong đó có các khoản liên quan đến tiền bạc hai bên đã thống nhất thì anh Đ mới đưa cho Chị T số tiền 300.000.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy việc nuôi con là trách nhiệm chung của vợ chồng và khoản yêu cầu hỗ trợ thêm của chị T trong thời gian điều trị là đã sử dụng khoản tiền chung của vợ chồng để thanh toán, mặt khác trong thời gian sống chung chị T không đề cập đến việc anh Đ đánh để lại di chứng nên việc yêu cầu của chị T Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Về công nợ: Anh Lê Việt Đ và chị Phạm Thị Hồng T thừa nhận vợ chồng không có vay, mượn gì của ai cả nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Việt Đ đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm số tiền 300.000đ theo biên lai số: 0003740 ngày 26/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa nay phải chịu toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Lê Việt Đ đối với chị Phạm Thị Hồng T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51 và Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận ly hôn giữa anh Lê Việt Đ và chị Phạm Thị Hồng T được ly hôn.

2. Về con chung của vợ chồng: Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình giao con Lê Phạm Minh P, sinh ngày 18/4/2011 cho chị Phạm Thị Hồng T chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến lúc con khôn lớn, trưởng thành. Giao con Lê Phương N, sinh ngày 15/12/2013 cho anh Lê Việt Đ chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến lúc con khôn lớn, trưởng thành không bên nào phải đóng góp tiền nuôi con hàng tháng.

Hai bên không được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung trong trường hợp cần thiết vì quyền lợi của con thì một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung của vợ chồng: Anh Lê Việt Đ và chị Phạm Thị Hồng T tự nguyện thỏa thuận tự phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về công nợ: Vợ chồng không có nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí ly hôn: Anh Lê Việt Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà anh Lê Việt Đ đã nộp theo biên lai số: 0003740 ngày 26/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Như vậy anh Lê Việt Đ đã nộp đủ khoản án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt anh Lê Việt Đ và chị Phạm Thị Hồng T. Tuyên bố hai bên quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/10/2019) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Chi cục THADS Tuyên Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu Hồ sơ - Án văn.

ĐÃ KÝ

Trần Thanh Dân